

Số: 55 /TB- MNTT

Việt Hưng, ngày 07 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 11 năm 2025

Căn cứ thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường mầm non Thượng Thanh thông báo về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 11 năm học 2025 - 2026 như sau:

- Biểu mẫu công khai: chi tiết theo bảng lương kèm theo thông báo.
- Địa điểm niêm yết: Bảng công khai phòng hành chính trường mầm non Thượng Thanh.
- Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai phòng hành chính trường MN Thượng Thanh; cổng thông tin điện tử: mnthuongthanh.longbien.edu.vn
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 07 tháng 11 năm 2025 đến hết ngày 11 tháng 11 năm 2025.
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.
- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Khi nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban công khai
 - CBGVNV
 - Lưu: VT (02).
- } để thực hiện;



Nguyễn Thị Thanh Hòa

Việt Hưng, ngày 07 tháng 11 năm 2025

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của
CBGVNV tháng 11 năm 2024**

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông báo số 55/TB-MNTT ngày 07/11/2025 của trường mầm non Thượng Thanh về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 11 năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại Trường mầm non Thượng Thanh.

Thành phần tham dự gồm có:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	NV được giao
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Vũ Ngọc Bích	CTCĐ - P. Hiệu trưởng	Phó ban
3	Bà Trần Thị Thu Hằng	TTCM	Thành viên
4	Bà Nguyễn Thị Phương Mai	TTVP – NV kế toán	Thành viên
5	Bà Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NVND kiêm văn thư	Thư ký

+ Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị Lý –TTCM khối MGL

- Đã tiến hành niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 11 năm 2025.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 07 tháng 11 năm 2025 đến hết ngày 11 tháng 11 năm 2025.

- Địa điểm niêm yết: Bảng công khai phòng hành chính trường mầm non Thượng Thanh.

- Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai phòng hành chính trường MN Thượng Thanh; cổng thông tin điện tử: mnthuongthanh.longbien.edu.vn.

Trong quá trình niêm yết công khai, nếu có ý kiến sẽ phản hồi trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.

Biên bản lập xong vào hồi 09h20 ngày 07 tháng 11 năm 2025, đã được các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua.

NGƯỜI LẬP



Hoàng Thị Tuyết Ngọc

NGƯỜI CHỨNG KIẾN



Nguyễn Thị Lý

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VIÊN CHỨC THÁNG 11 NĂM 2025 (2.340.000)

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Tiền lương				Phụ cấp lương												Tổng trừ các khoản BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
		HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	Phụ cấp chức vụ				Phụ cấp thâm niên nhà giáo				PC ưu đãi nghề		PC trách nhiệm				
						HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh			
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	3,99	9.336.600	886.977	8.449.623	0,50	1.170.000	111.150	1.058.850	0,8980	2.101.320	199.625	1.901.695	1,5715	3.677.310			1.197.752	15.087.478	
2	Vũ Ngọc Bích	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138	0,35	819.000	85.995	733.005	0,5614	1.313.676	137.936	1.175.740	1,4035	3.284.190			1.123.193	12.858.073	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019	0,35	819.000	85.995	733.005	0,3680	861.120	90.418	770.702	1,2880	3.013.920			994.594	11.491.646	
4	Nguyễn Thị Thanh Giang	4,27	9.991.800	1.049.139	8.942.661					1,0675	2.497.950	262.285	2.235.665	1,4945	3.497.130			1.311.424	14.675.456	
5	Lê Thị Tuyết Mai	3,65	8.541.000	896.805	7.644.195					0,6570	1.537.380	161.425	1.375.955	1,2775	2.989.350			1.058.230	12.009.500	
6	Đinh Thị Hoài	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,6969	1.630.746	171.228	1.459.518	1,0605	2.481.570			915.699	10.286.817	
7	Trần Thị Thu Hằng	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,5151	1.205.334	126.560	1.078.774	1,0605	2.481.570	0,2	468.000	871.031	10.374.073	
8	Phạm Thị Khoa	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,5328	1.246.752	130.909	1.115.843	1,1655	2.727.270	0,2	468.000	949.090	11.285.132	
9	Bùi Hồng Ngân	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138					0,5490	1.284.660	134.889	1.149.771	1,2810	2.997.540			1.034.151	11.812.449	
10	Đào Thị Phượng	3,34	7.815.600	820.638	6.994.962					0,4342	1.016.028	106.683	909.345	1,1690	2.735.460			927.321	10.639.767	
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3636	850.824	89.337	761.487	1,0605	2.481.570			833.808	9.588.786	
12	Phạm Thị Thanh Hà	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3636	850.824	89.337	761.487	1,0605	2.481.570			833.808	9.588.786	
13	Đinh Thị Ngọc Dung	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270			908.181	10.468.431	
14	Nguyễn Thị Lý	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270	0,2	468.000	908.181	10.936.431	

TT	Họ và tên	Tiền lương				Phụ cấp lương												Tổng trừ các khoản BII 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
		HS	Thành tiền	Trừ BII 10,5%	Thực lĩnh	Phụ cấp chức vụ				Phụ cấp thâm niên nhà giáo				PC ưu đãi nghề		PC trách nhiệm				
						HS	Thành tiền	Trừ BII 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BII 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh			
16	Hoàng Thị Thu Hương	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3333	779.922	81.892	698.030	1,0605	2.481.570			826.363	9.525.329	
17	Chu Thị Thanh Hoa	3,00	7.020.000	737.100	6.282.900					0,2700	631.800	66.339	565.461	1,0500	2.457.000			803.439	9.305.361	
18	Lê Thị Ngọc	2,67	6.247.800	656.019	5.591.781					0,2136	499.824	52.482	447.342	0,9345	2.186.730			708.501	8.225.853	
19	Dinh Mỹ Linh	2,41	5.639.400	592.137	5.047.263					0,1446	338.364	35.528	302.836	0,8435	1.973.790			627.665	7.323.889	
20	Trịnh Thị Phương Thảo	2,41	5.639.400	592.137	5.047.263					0,1205	281.970	29.607	252.363	0,8435	1.973.790			621.744	7.273.416	
21	Nguyễn Thị Phương Mai	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138											0,2	468.000	899.262	8.133.138	
	Tổng cộng	65,19	152.544.600	15.923.817	136.620.783	1,2	2.808.000	283.140	2.524.860	8,8217	20.642.778	2.146.478	18.496.300	21,9555	51.375.870	0,8	1.872.000	18.353.435	210.889.813	

Số tiền (Bằng chữ): Hai trăm mười triệu tám trăm tám mươi chín nghìn tám trăm mười ba đồng.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

KÊ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NĐ111 THÁNG 11 NĂM 2025

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền công			Phụ cấp trách nhiệm		Tổng trừ các khoản BH 10.5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
			Thành tiền	Trừ 10,5% BH	Thực lĩnh	Hệ số	Thực lĩnh			
1	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
2	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
4	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
5	Ngô Thi Thùy Liên	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200	0,2	468.000	520.800	4.907.200	
6	Phạm Quang Tiến	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
7	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
8	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
Tổng cộng			39.680.000	4.166.400	35.513.600	0,2	468.000	4.166.400	35.981.600	

Số tiền (Bằng chữ) : Ba mươi lăm triệu chín trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Mai



Nguyễn Thị Thanh Hòa

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM BÁN TRÚ + THỨ 7 THÁNG 10/2025

ĐVT : Đồng

TT	Họ tên	Chức vụ	Bán trú			Thứ 7			Tổng tiền	Ký nhận
			Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng		
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	22	102.500	2.255.000				2.255.000	
2	Vũ Ngọc Bích	P.Hiệu trưởng	19,5	102.500	1.998.750	2	419.000	838.000	2.836.750	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng	20	102.500	2.050.000	2	419.000	838.000	2.888.000	
4	Nguyễn T Thanh Giang	Giáo viên	20,5	102.500	2.101.250	3	419.000	1.257.000	3.358.250	
5	Lê Thị Tuyết Mai	Giáo viên	13,5	102.500	1.383.750	2	419.000	838.000	2.221.750	
6	Đinh Thị Hoài	Giáo viên	21	102.500	2.152.500	2	419.000	838.000	2.990.500	
7	Trần Thị Thu Hằng	Giáo viên	20	102.500	2.050.000	2	419.000	838.000	2.888.000	
8	Phạm Thị Khoa	Giáo viên	22	102.500	2.255.000	3	419.000	1.257.000	3.512.000	
9	Bùi Hồng Ngân	Giáo viên	22	102.500	2.255.000	2	419.000	838.000	3.093.000	
10	Đào Thị Phượng	Giáo viên	21	102.500	2.152.500	2	419.000	838.000	2.990.500	
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Giáo viên	22	102.500	2.255.000	2	419.000	838.000	3.093.000	
12	Phạm Thị Thanh Hà	Giáo viên	22	102.500	2.255.000	2	419.000	838.000	3.093.000	
13	Đinh Thị Ngọc Dung	Giáo viên	21	102.500	2.152.500	2	419.000	838.000	2.990.500	
14	Nguyễn Thị Lý	Giáo viên	20	102.500	2.050.000	3	419.000	1.257.000	3.307.000	
15	Hoàng Thị Thu Hương	Giáo viên	21,5	102.500	2.203.750	3	419.000	1.257.000	3.460.750	
16	Chu Thị Thanh Hoa	Giáo viên	20	102.500	2.050.000	2	419.000	838.000	2.888.000	
17	Lê Thị Ngọc	Giáo viên	21	102.500	2.152.500	2	419.000	838.000	2.990.500	
18	Đinh Mỹ Linh	Giáo viên	20	102.500	2.050.000	2	419.000	838.000	2.888.000	

TT	Họ tên	Chức vụ	Bán trú			Thứ 7			Tổng tiền	Ký nhận
			Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng		
19	Trịnh Thị Phương Thảo	Giáo viên	21	102.500	2.152.500	2	419.000	838.000	2.990.500	
20	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên HĐ	20	102.500	2.050.000				2.050.000	
21	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	22	102.500	2.255.000	2	419.000	838.000	3.093.000	
22	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi	22	102.500	2.255.000	3	419.000	1.257.000	3.512.000	
23	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi	21	102.500	2.152.500	3	419.000	1.257.000	3.409.500	
24	Phạm Quang Tiến	NV nuôi	21	102.500	2.152.500	2	419.000	838.000	2.990.500	
25	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi	19,5	102.500	1.998.750	2	419.000	838.000	2.836.750	
26	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	8	102.500	820.000				820.000	
27	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	7	102.500	717.500				717.500	
28	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	7	102.500	717.500				717.500	
	Tổng cộng		537,5		55.093.750	52		21.788.000	76.881.750	

Số tiền (Bằng chữ) : **Bảy mươi sáu triệu tám trăm tám mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng.**

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG NHẬN TIỀN KHOẢN CÔNG TÁC PHÍ THÁNG 11 NĂM 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ký nhận
1	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	300.000	
2	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng kiêm Văn thư	300.000	
Tổng cộng			600.000	

Số tiền (Bằng chữ) : Sáu trăm nghìn đồng.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH**DANH SÁCH CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN TRỢ GIẢNG MÔN TIẾNG ANH, NĂNG KHIẾU THÁNG 10/2025**

DVT : Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Môn Tiếng Anh			Môn năng khiếu (Mỹ thuật, võ thuật, VĐ theo nhạc, GD thể chất)			Tổng cộng	Ký nhận
			Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền	Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền		
I	HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ				1.181.900			718.400	1.900.300	
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng			295.500			179.600	475.100	
2	Vũ Ngọc Bích	P.Hiệu trưởng			236.400			143.700	380.100	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng			236.400			143.700	380.100	
4	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán			206.800			125.700	332.500	
5	Lê Thị Tuyết Mai	Thủ quỹ			206.800			125.700	332.500	
II	HỖ TRỢ CHO GV TRỢ GIẢNG		24		2.066.400	28		1.257.200	3.323.600	
1	Hoàng T Thu Hương	GV lớp A1	5	86.100	430.500	6	44.900	269.400	699.900	
2	Nguyễn Thị Thanh Huệ	GV lớp A2	3	86.100	258.300	4	44.900	179.600	437.900	
3	Trịnh Thị Phương Thảo	GV lớp B1	4	86.100	344.400	4	44.900	179.600	524.000	
4	Đào Thị Phượng	GV lớp B2	4	86.100	344.400	8	44.900	359.200	703.600	
5	Đinh Mỹ linh	GV lớp C1	1	86.100	86.100	4	44.900	179.600	265.700	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Môn Tiếng Anh			Môn năng khiếu (Mỹ thuật, võ thuật, VĐ theo nhạc, GD thể chất)			Tổng cộng	Ký nhận
			Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền	Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền		
6	Đinh Thị Hoài	GV lớp C2	7	86.100	602.700	2	44.900	89.800	692.500	
Tổng cộng(I+II)			24		3.248.300	28		1.975.600	5.223.900	

Số tiền (Bằng chữ) : Năm triệu hai trăm hai mươi ba nghìn chín trăm đồng.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

DANH SÁCH CHI

Nội dung : Chi ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 cho CBGV-NV

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ký nhận
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	400.000	
2	Vũ Ngọc Bích	P.Hiệu trưởng	400.000	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng	400.000	
4	Nguyễn T Thanh Giang	Giáo viên	400.000	
5	Lê Thị Tuyết Mai	Giáo viên	400.000	
6	Đinh Thị Hoài	Giáo viên	400.000	
7	Trần Thị Thu Hằng	Giáo viên	400.000	
8	Phạm Thị Khoa	Giáo viên	400.000	
9	Bùi Hồng Ngân	Giáo viên	400.000	
10	Đào Thị Phượng	Giáo viên	400.000	
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Giáo viên	400.000	
12	Phạm Thị Thanh Hà	Giáo viên	400.000	
13	Đinh Thị Ngọc Dung	Giáo viên	400.000	
14	Nguyễn Thị Lý	Giáo viên	400.000	
15	Hoàng Thị Thu Hương	Giáo viên	400.000	
16	Chu Thị Thanh Hoa	Giáo viên	400.000	
17	Lê Thị Ngọc	Giáo viên	400.000	
18	Đinh Mỹ Linh	Giáo viên	400.000	
19	Trịnh Thị Phương Thảo	Giáo viên	400.000	
20	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên	400.000	
21	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	400.000	
22	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi dưỡng	400.000	
23	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi dưỡng	400.000	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ký nhận
24	Phạm Quang Tiến	NV nuôi dưỡng	400.000	
25	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng kiêm VT	400.000	
26	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	400.000	
27	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	400.000	
28	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	400.000	
29	Phạm Thị Thúy Hòa	NV lao công	200.000	
Tổng cộng			11.400.000	

Số tiền (Bằng chữ) : Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa